

Số: 16 /NQ-HĐND

Di Linh, ngày 22 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Di Linh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ DI LINH
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Phương án tổng thể số 8760/PA-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Di Linh về việc sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Di Linh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Di Linh như sau:

1. Thành lập **thôn Liên Đàm 1** (521 hộ gia đình, 2.167 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn Liên Đàm 1 (249 hộ, 1.095 khẩu), thôn Nông Trường (131 hộ, 521 khẩu) và thôn Liên Đàm 10 (141 hộ, 551 khẩu).

2. Thành lập **thôn Liên Đàm 3** (600 hộ gia đình, 2.582 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn Liên Đàm 2 (217 hộ, 994 khẩu) và thôn Liên Đàm 3 (383 hộ, 1.588 khẩu).

3. Thành lập **thôn Liên Đàm 8** (765 hộ gia đình, 3.291 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn Liên Đàm 7 (199 hộ, 838 khẩu), thôn Liên Đàm 8 (423 hộ, 1.839 khẩu) và thôn Liên Châu (143 hộ, 614 khẩu).

4. Thành lập **thôn Liên Đàm 9** (845 hộ gia đình, 4.010 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn Liên Đàm 4 (264 hộ, 1.227 khẩu), thôn Liên Đàm 5 (207 hộ, 1.012 khẩu) và thôn Liên Đàm 9 (374 hộ, 1.771 khẩu).

5. Thành lập **thôn 2** (855 hộ gia đình, 3.656 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn 1 (394 hộ, 1.678 khẩu) và thôn 2 (461 hộ, 1.978 khẩu).
6. Thành lập **thôn 4** (898 hộ gia đình, 3.695 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn 3 (431 hộ, 1.787 khẩu) và thôn 4 (467 hộ, 1.908 khẩu).
7. Thành lập **thôn 6** (595 hộ gia đình, 2.633 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn 5 (273 hộ, 1.180 khẩu) và một phần thôn 6 (322 hộ, 1.453 khẩu).
8. Thành lập **thôn Klong Trao** (490 hộ gia đình, 2.194 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn Klong Trao 1 (254 hộ, 1.202 khẩu), thôn Klong Trao 2 (128 hộ, 505 khẩu), một phần thôn 6 (52 hộ, 255 khẩu) và ghép cộng đồng dân cư gồm 56 hộ gia đình, 232 nhân khẩu của thôn Trại Phong, xã Bảo Thuận.
9. Thành lập **thôn 7** (759 hộ gia đình, 3.208 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn 7 (423 hộ, 1.826 khẩu) và thôn 8 (336 hộ, 1.382 khẩu).
10. Thành lập **thôn 9** (587 hộ gia đình, 2.295 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn 9 (387 hộ, 1.461 khẩu) và thôn 10 (200 hộ, 834 khẩu).
11. Thành lập **thôn Tân Lập** (609 hộ gia đình, 2.716 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn 11 (304 hộ, 1.340 khẩu) và thôn 12 (305 hộ, 1.376 khẩu).
12. Thành lập **thôn 13** (548 hộ gia đình, 2.315 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn 13 (245 hộ, 1.044 khẩu), thôn 20 (156 hộ, 662 khẩu) và một phần thôn Tân Châu 8 (147 hộ, 609 khẩu).
13. Thành lập **thôn 16** (672 hộ gia đình, 3.096 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn 16 (376 hộ, 1.659 khẩu), thôn 17 (283 hộ, 1.385 khẩu) và một phần thôn Tân Châu 8 (13 hộ, 52 khẩu).
14. Thành lập **thôn 15** (705 hộ gia đình, 2.892 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn 14 (343 hộ, 1.373 khẩu) và thôn 15 (362 hộ, 1.519 khẩu).
15. Thành lập **thôn 19** (627 hộ gia đình, 2.707 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn 18 (295 hộ, 1.309 khẩu) và thôn 19 (332 hộ, 1.398 khẩu).
16. Thành lập **thôn Di Linh Thượng** (560 hộ gia đình, 2.706 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn Di Linh Thượng 1 (225 hộ, 1.091 khẩu) và thôn Di Linh Thượng 2 (335 hộ, 1.615 khẩu).
17. Thành lập **thôn Gung Ré** (438 hộ gia đình, 1.692 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn Đăng Rách (234 hộ, 870 khẩu) và thôn Lăng Kú (204 hộ, 822 khẩu).
18. Thành lập **thôn Tân Châu 1** (657 hộ gia đình, 3.303 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn Tân Châu 1 (344 hộ, 1.756 khẩu), thôn Tân Châu 2 (153 hộ, 771 khẩu) và thôn Tân Châu 3 (160 hộ, 776 khẩu).
19. Thành lập **thôn Tân Châu 7** (709 hộ gia đình, 3.188 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn Tân Châu 4 (299 hộ, 1.315 khẩu) và thôn Tân Châu 7 (410 hộ, 1.873 khẩu).

20. Thành lập **thôn Tân Châu 5** (820 hộ gia đình, 3.808 nhân khẩu) trên cơ sở sắp xếp thôn Tân Châu 5 (287 hộ, 1.334 khẩu), thôn Tân Châu 6 (246 hộ, 1.126 khẩu) và thôn Tân Châu 9 (287 hộ, 1.348 khẩu).

21. Sau khi sắp xếp, xã Di Linh có 23 thôn, gồm 20 thôn thành lập mới và 03 thôn không thực hiện sắp xếp là thôn Hàng Làng, Hàng Hải, Ka Míng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng nhân dân xã Di Linh thông qua.

2. Các thôn theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Các thôn trước khi sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi các thôn hình thành sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Di Linh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Di Linh khóa XIII, Kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận: *Són*

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Ban thường vụ Đảng ủy xã;
- Như Điều 3;
- Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.



Trần Hồng Quyết

